

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 67 /2025/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày 12 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp
và Môi trường tỉnh Tuyên Quang**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 72/2017/QH14;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 31/2024/QH15, Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2025/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về Nông nghiệp và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu

tổ chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang; Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản; các phòng, chuyên môn nghiệp vụ, các Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực thuộc Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Tuyên Quang và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Vị trí, chức năng

1. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường, tham mưu Giám đốc Sở thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản.

2. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản có tư cách pháp nhân, có trụ sở làm việc, có con dấu và tài khoản riêng, được mở tài khoản theo quy định của pháp luật. Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản chịu sự chỉ đạo, quản lý trực tiếp của Sở Nông nghiệp và Môi trường; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của các cơ quan quản lý lĩnh vực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh theo phân công của Giám đốc Sở.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản được cấp có thẩm quyền quyết định, phê duyệt; thông tin tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi thi hành pháp luật về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước được giao.

3. Về chăn nuôi và thú y

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: chiến lược, kế hoạch phát triển chăn nuôi, quy định mật độ chăn nuôi của địa phương; nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về khu vực không được phép

chăn nuôi; chính sách hỗ trợ khi di dời cơ sở chăn nuôi ra khỏi khu vực không được phép chăn nuôi; chính sách hỗ trợ sản xuất, buôn bán, sử dụng thuốc thú y; các quy định, chính sách, hướng dẫn về hoạt động giết mổ, kiểm soát giết mổ động vật, kiểm tra vệ sinh thú y; kế hoạch phòng, chống dịch bệnh động vật; chương trình giám sát, khống chế, thanh toán dịch bệnh động vật, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh động vật;

b) Tham mưu Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện xây dựng vùng cơ sở an toàn dịch bệnh động vật, vùng chăn nuôi, sản xuất, chế biến thức ăn chăn nuôi; chăn nuôi, giết mổ động vật tập trung, sơ chế, chế biến các sản phẩm có nguồn gốc động vật theo hướng công nghiệp gắn với vùng chăn nuôi bảo đảm việc truy xuất nguồn gốc động vật, sản phẩm động vật; thực hiện phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn; thống kê, đánh giá thiệt hại do dịch bệnh động vật trên cạn gây ra; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật số liệu, khai thác, quản lý cơ sở dữ liệu quốc gia về chăn nuôi; cơ sở dữ liệu về giám sát dịch bệnh động vật và thông tin dự báo, cảnh báo dịch bệnh động vật tại địa phương; thực hiện chính sách hỗ trợ ổn định đời sống, khôi phục chăn nuôi sau dịch bệnh động vật trên cạn;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch bệnh, công bố hết dịch bệnh động vật trên cạn theo quy định; quyết định công nhận, thu hồi hoặc hủy bỏ quyết định công nhận, cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ hành nghề trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra thực hiện hoạt động chăn nuôi, hoạt động thú y trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh; kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật xuất khẩu, nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, tạm xuất tái nhập, chuyển cửa khẩu, kho ngoại quan, quá cảnh qua lãnh thổ Việt Nam khi được ủy quyền theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thực hiện công tác thu thập, lưu trữ, bảo tồn, khai thác nguồn gen giống vật nuôi; quản lý giống vật nuôi; quản lý thức ăn chăn nuôi và các vật tư khác thuộc lĩnh vực chăn nuôi và thú y theo quy định của pháp luật;

g) Quản lý và sử dụng dự trữ địa phương về thuốc thú y, vật tư, hàng hóa thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y trên địa bàn tỉnh sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt;

h) Tổ chức chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm tra, kiểm soát giết mổ động vật theo quy trình và giám sát vệ sinh thú y tại các cơ sở giết mổ, sơ

chế, bảo quản động vật, sản phẩm động vật; kiểm tra vệ sinh thú y; hành nghề thú y; quản lý thuốc thú y theo quy định của pháp luật;

i) Tham mưu Giám đốc Sở và thực hiện quản lý nhà nước về thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

4. Về thủy sản

a) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành và tổ chức thực hiện: kế hoạch bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định; quyết định công nhận và giao quyền quản lý trong bảo vệ nguồn lợi thủy sản tại khu vực thuộc địa bàn từ hai đơn vị hành chính xã, phường (sau đây gọi chung là đơn vị hành chính cấp xã) trở lên; ban hành Danh mục nghề, ngư cụ cấm sử dụng khai thác thủy sản, Danh mục khu vực cấm khai thác thủy sản có thời hạn trên địa bàn tỉnh;

b) Tham mưu Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, tổ chức quản lý hoạt động thủy sản trên địa bàn tỉnh; tổ chức quản lý sản xuất, khai thác thủy sản; quản lý khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; tổ chức thực hiện điều tra, đánh giá nguồn lợi thủy sản và môi trường sống của loài thủy sản theo chuyên đề, nghề nuôi cá thương phẩm trên địa bàn tỉnh; tổ chức thực hiện hoạt động tái tạo nguồn lợi thủy sản và phục hồi và bảo vệ môi trường sinh thái của các loài thủy sản, chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định; điều tra, xác định bổ sung khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý nguồn lợi thủy sản và hệ sinh thái thủy sinh trong rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, khu bảo tồn đất ngập nước; công tác nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản;

c) Tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định; danh mục khu bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh; quyết định thành lập Quỹ bảo vệ và phát triển nguồn lợi thủy sản của tỉnh; cấp, cấp lại, thu hồi quyết định công nhận, giấy phép, giấy chứng nhận, văn bản chấp thuận trong lĩnh vực thủy sản thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định;

d) Quản lý chất lượng giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát hoạt động khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản; giám sát việc tham gia hội chợ, triển lãm, nghiên cứu khoa học và xử lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản sau khi hội chợ, triển lãm kết thúc (đối với trường hợp nhập khẩu để trưng bày tại hội chợ, triển lãm) của tổ chức, cá nhân đăng ký nhập khẩu theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện các thủ tục hành chính về công nhận kết quả khảo nghiệm giống thủy sản; công nhận kết quả khảo nghiệm thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi

trường nuôi trồng thủy sản; quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản; phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm soát, phát hiện và xử lý vi phạm pháp luật về thủy sản trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý theo quy định;

e) Quản lý và khai thác thủy sản nội địa trên địa bàn tỉnh theo quy định;

5. Tham mưu Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với các hoạt động khuyến nông thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Tham mưu Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

7. Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

a) Tổ chức thu nhận, xây dựng, vận hành, cập nhật và sử dụng thường xuyên cơ sở dữ liệu lĩnh vực chăn nuôi, thú y, thủy sản; tích hợp, đồng bộ, chia sẻ với cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản; kết nối, cung cấp, chia sẻ sử dụng dữ liệu, dữ liệu mở về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định;

b) Xây dựng, quản trị, vận hành hạ tầng số, nền tảng số, ứng dụng số, các cơ sở dữ liệu/hệ thống thông tin về lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý;

c) Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc phạm vi quản lý; kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định;

d) Thực hiện bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ an ninh mạng, bảo mật dữ liệu theo quy định; phòng, chống phần mềm độc hại; phòng, chống tấn công mạng thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổ chức phân tích, xử lý dữ liệu, thông tin, tổng hợp số liệu thống kê về chăn nuôi, thú y và thủy sản phục vụ công tác quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, phát triển kinh tế - xã hội thuộc phạm vi quản lý;

e) Tham gia phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và đô thị thông minh theo phân công; triển khai truy xuất nguồn gốc, nông nghiệp thông minh, nông thôn số, nông dân số; hướng dẫn, tập huấn chuyển đổi số, kỹ năng số thuộc phạm vi quản lý;

g) Quản lý, bảo quản tài liệu, tư liệu; cung cấp thông tin, dữ liệu về chăn nuôi, thú y và thủy sản thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

8. Tham mưu, giúp Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ quản lý đầu tư xây dựng và quản lý chất lượng công trình chuyên ngành chăn nuôi, thú y và thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư việc thực hiện các dự án và xây dựng mô hình phát triển về chăn nuôi, thú y và thủy sản; chịu trách nhiệm thực hiện các chương trình, dự án được giao.

9. Tham mưu Giám đốc Sở thực hiện nhiệm vụ cơ quan thường trực, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thường trực về công tác phòng, chống dịch bệnh trong chăn nuôi và thủy sản trên địa bàn tỉnh và nhiệm vụ thường trực công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định của pháp luật.

10. Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về giám định, đăng ký, cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép, giấy chứng nhận, xác nhận, quyết định công nhận, chứng chỉ hành nghề về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật, phân công, ủy quyền của cấp có thẩm quyền; tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc phân cấp thẩm quyền, ủy quyền của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thuộc lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản.

11. Tham mưu, hướng dẫn quản lý hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở; tham mưu, thực hiện và chịu trách nhiệm về các dịch vụ công thuộc lĩnh vực Chỉ cục được giao quản lý.

12. Tham mưu Giám đốc Sở giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra đối với các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trong lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

13. Tham mưu thực hiện hợp tác quốc tế về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

15. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ, đổi mới sáng tạo vào sản xuất lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản trên địa bàn tỉnh; tham mưu, giúp Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ lĩnh vực chăn nuôi, thú y và thủy sản theo quy định của pháp luật.

16. Kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y và thủy sản; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực theo quy định của pháp luật.

17. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, ngạch công chức và xếp

ngạch công chức, vị trí việc làm; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp hoặc ủy quyền của Giám đốc Sở.

18. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của cấp có thẩm quyền.

19. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định.

20. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác do Giám đốc Sở giao và theo phân cấp, ủy quyền, phân định thẩm quyền của cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục, gồm: Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng.

2. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc chi cục:

a) Phòng Hành chính – Tổng hợp.

b) Phòng Thú y.

c) Phòng Chăn nuôi và Thủy sản.

3. Các Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực thuộc Chi cục:

a) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực I.

b) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực II.

c) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực III.

d) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực IV.

đ) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực V.

e) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực VI.

g) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực VII.

h) Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực VIII.

Các Trạm Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản khu vực có trụ sở làm việc, có con dấu riêng và chịu sự quản lý, chỉ đạo trực tiếp, toàn diện của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 8 năm 2025.

2. Bãi bỏ Quyết định số 34/2025/QĐ-UBND ngày 19/5/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hà Giang.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Tư pháp; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp;
- Vụ pháp chế các Bộ: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Kho bạc Nhà nước khu vực VIII;
- Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Công báo tỉnh;
- Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh (Đăng tải);
- Lưu: VT, NC

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Huy Ngọc